

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HNGĐ- ST**

Ngày : 21.01.2025

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Sáu**

2. Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 189/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm MĐ, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

Chị H và anh K đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2024 các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Duy K chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng ngày 25/10/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đã mua nhà ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, một phần do không có con chung, bất đồng quan điểm sống, anh K hay gây áp lực tinh thần cho chị, nhậu nhẹt, chửi bới, không tôn trọng chị. Chị H đã ly thân với anh K từ tháng 01/2024 đến nay, phận ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét tình cảm không còn, sống không hạnh phúc, chị H yêu

cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Nguyễn Duy K không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống đến nay chị H và anh Nguyễn Duy K không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống chị H và anh Nguyễn Duy K không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Cao Thị H chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, anh K biết chị H đã có con riêng nhưng cả hai quyết định tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, mẹ anh K có mua nhà cho vợ chồng ở riêng, có cho làm trên đất của mẹ để có thu nhập. Quá trình chung sống vợ chồng ít cãi nhau, cuộc sống vợ chồng bình thường. Năm 2023 vợ chồng thường xuyên cãi nhau do anh K ghen tuông, vợ chồng có xô xát. Trước khi nộp đơn ly hôn thì chị H có thuê nhà trọ ở riêng sau đó về quê Nghệ An sinh sống đến nay. Nay vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ, chị H yêu cầu ly hôn thì anh K cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/12/2024 nhưng không thành.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị H, cho chị H và anh Nguyễn Duy K được ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị H và anh K đề trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Cao Thị H và bị đơn anh Nguyễn Duy K đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **2. Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Duy K chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng ngày 25 tháng 10 năm 2017. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn 8, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng, đời sống vợ chồng bình thường. Đến năm 2023 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Mâu thuẫn đều được chị H và anh K thừa nhận, do vợ chồng không có con chung, anh K ghen tuông, vợ chồng có xô xát, không còn tôn trọng nhau. Đến nay cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H và anh K được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

*Về con chung:* Chị H và anh K đều trình bày cả hai không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung:* Chị H và anh K đều trình bày cả hai không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị H và anh K không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H đối với anh Nguyễn Duy K về việc “Ly hôn”.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Cao Thị H và anh Nguyễn Duy K được ly hôn.

**2. Về án phí:** Buộc chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0007142 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Nguyễn Thị Bích Thủy**







